

Số: 2735/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo,  
hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 202/TTr-SLĐTBXH ngày 12 tháng 12 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để các sở ngành, các đơn vị có liên quan. UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đối tượng thuộc diện được thụ hưởng chính sách thực hiện, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Định mức tiêu thụ điện, đơn giá và mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng

a) Định mức tiêu thụ điện hỗ trợ: Mỗi hộ nghèo, hộ chính sách chỉ được hưởng một mức hỗ trợ điện tiêu thụ cho sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính: 30 KWh/hộ/tháng.

b) Đơn giá để tính tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng: Được tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 ban hành tại Quyết định số

2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023 của Bộ Công Thương nhân (x) với thuế giá trị gia tăng theo quy định, cụ thể:

- Mức thuế GTGT 8%: từ ngày quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2024 hoặc đến khi có văn bản thay thế hoặc điều chỉnh. Mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hằng tháng:  $[(1.806 \text{ đồng/kwh} \times 108\%) \times 30\text{kwh}] = 58.514 \text{ đồng/hộ/tháng}$ , làm tròn 58.500 đồng/hộ/tháng (làm tròn số: Năm mươi tám nghìn năm trăm đồng một hộ/tháng).

- Mức thuế GTGT 10%: từ ngày 01/7/2024 đến khi có văn bản thay thế hoặc điều chỉnh. Mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hằng tháng:  $[(1.806 \text{ đồng/kwh} \times 110\%) \times 30\text{kwh}] = 59.598 \text{ đồng/hộ/tháng}$ , làm tròn 59.600 đồng/hộ/tháng (Làm tròn số: Năm mươi chín nghìn sáu trăm đồng một hộ/tháng).

2. Đối tượng được hỗ trợ, điều kiện được hỗ trợ và phương thức hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2.** Thời điểm thực hiện: Từ ngày 9 tháng 11 năm 2023.

**Điều 3.** Khi cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 tăng hoặc giảm so với hiện hành, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận *ML*

- Như Điều 5;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. *Trình*

g.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trình*

**Võ Đức Trọng**